

Ngày	4,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.3%	-8.2%	-15.1%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	4,500 - 6,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	324
Số lượng CPLH (CP)	71,997,731
KLGD BQ 20 phiên (CP)	56,375
Sở hữu nước ngoài	1.2%
Beta	0.71
EPS	-996
P/E	-4.5

DT thuần
Q1/24
350
tỷ VNĐ
QoQ: ▼119  -25.3%
YoY: ▼99.0  -22.0%

LN trước thuế
Q1/24
-40.2
tỷ VNĐ
QoQ: ▼34.9  -655%
YoY: ▼40.9  -5600%

LN sau thuế
Q1/24
-40.2
tỷ VNĐ
QoQ: ▼34.9  -655%
YoY: ▼40.6  -10395%

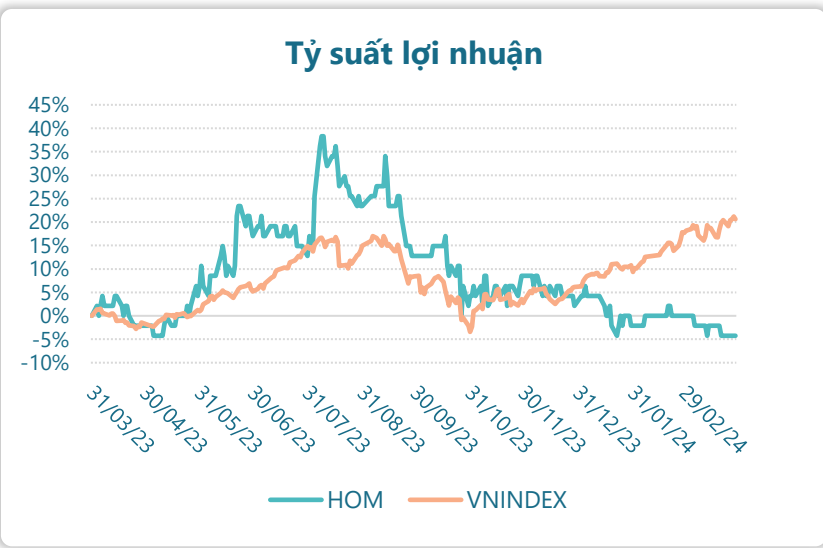
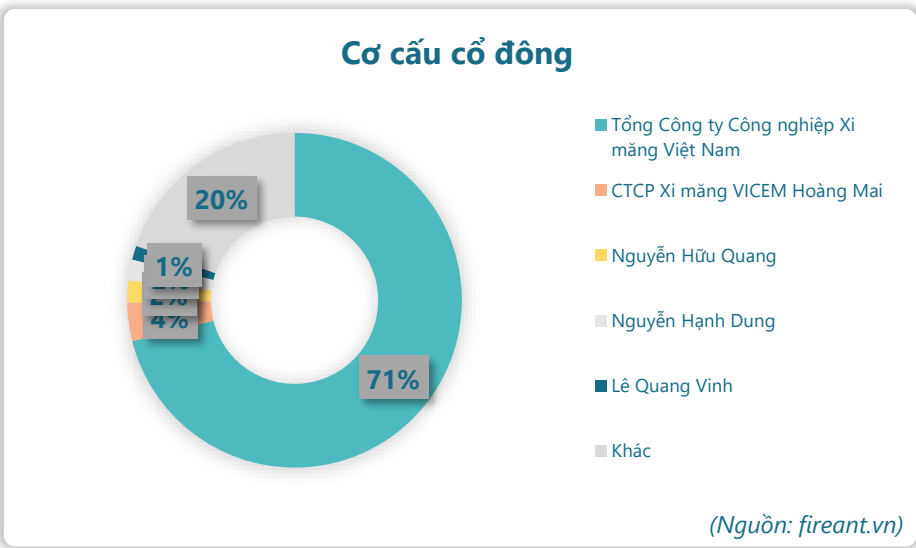
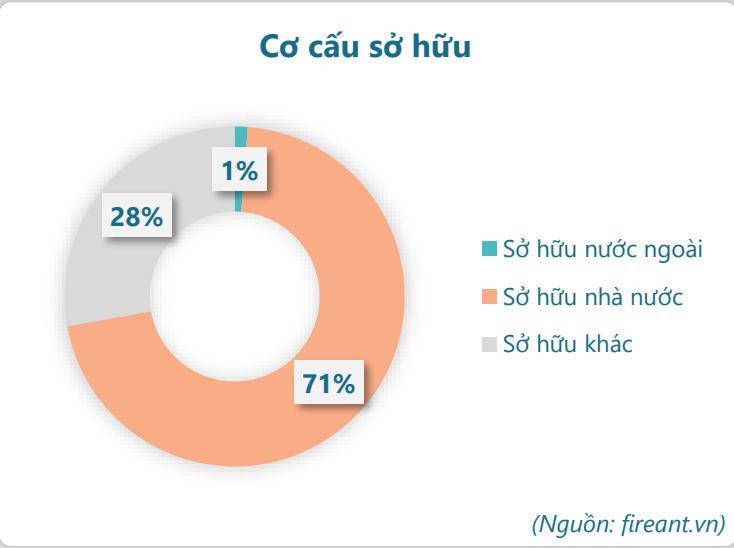
ROA
2023
-2.1%
+/- YoY: ▼ 3.5%

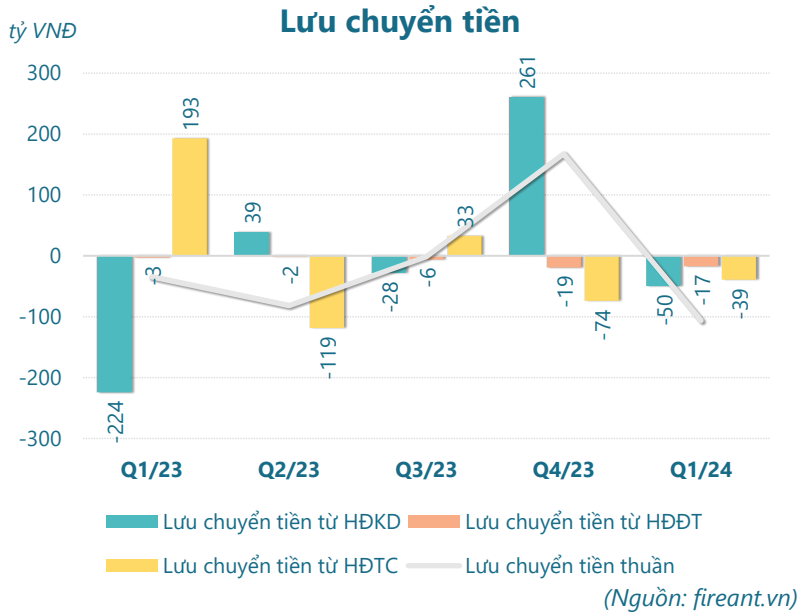
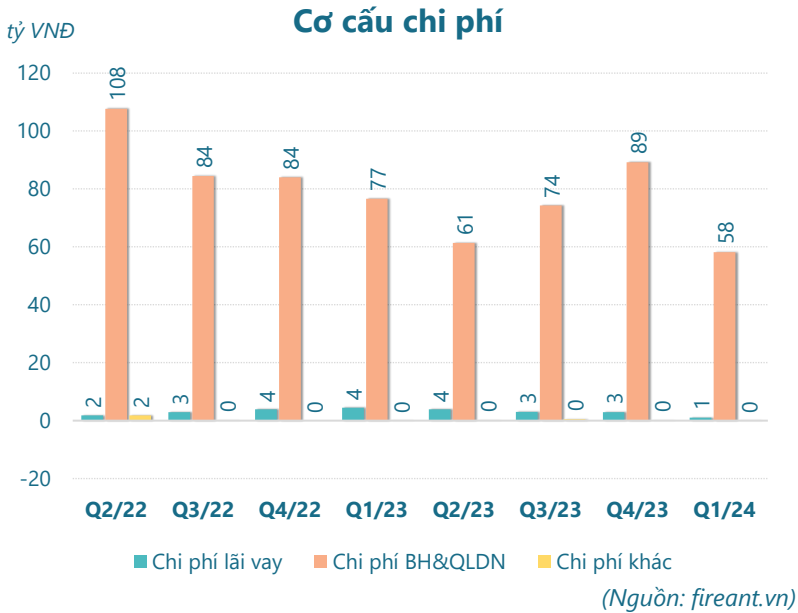
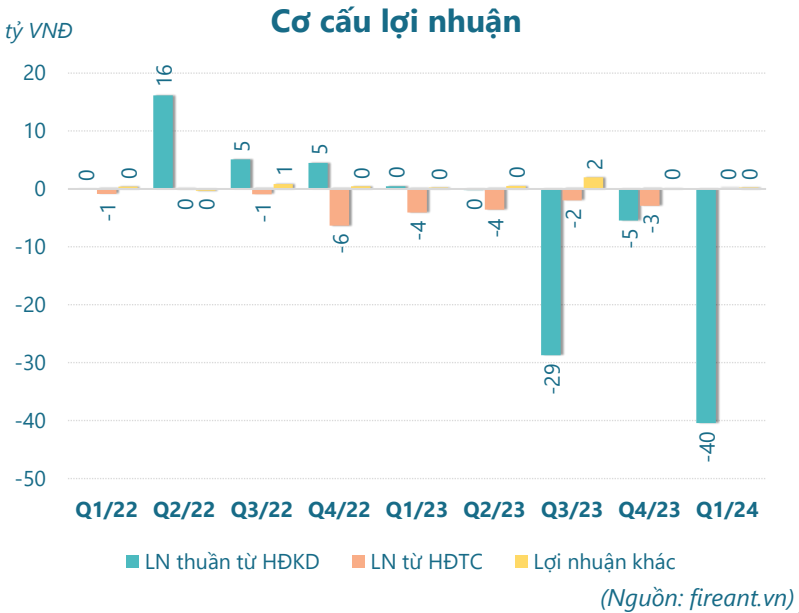
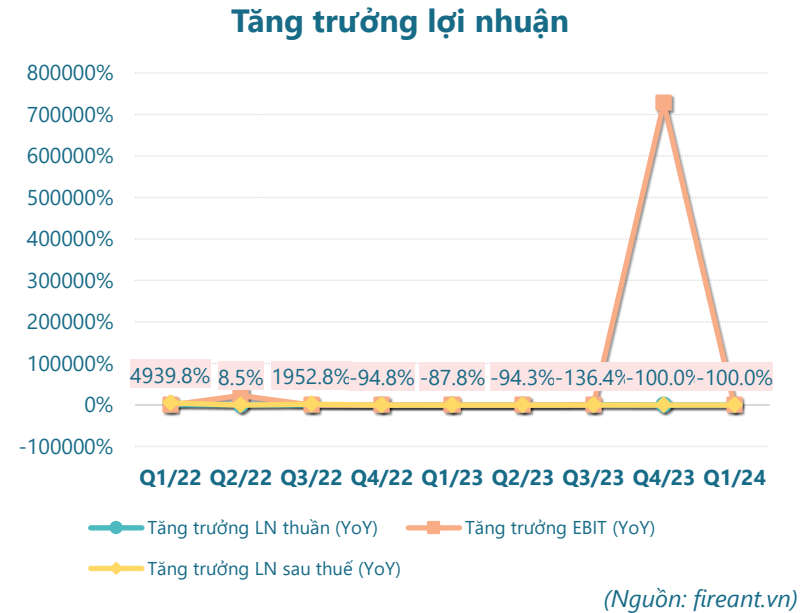
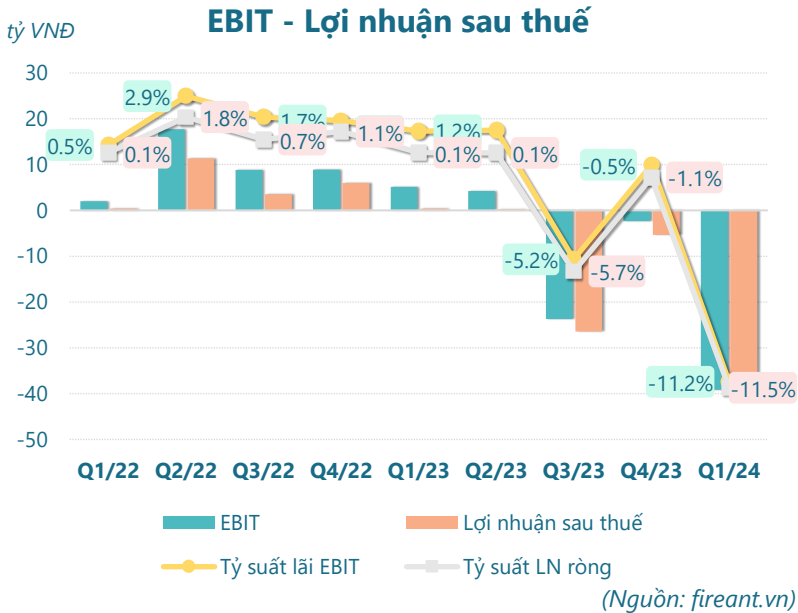
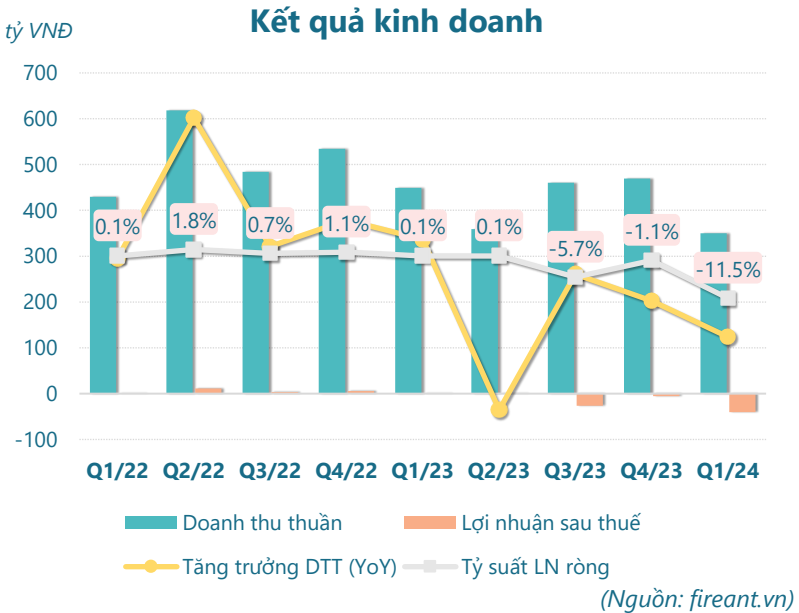
DT thuần
2023
1,738
tỷ VNĐ
YoY: ▼329  -15.9%

LN trước thuế
2023
-31.0
tỷ VNĐ
YoY: ▼58.3  -214%

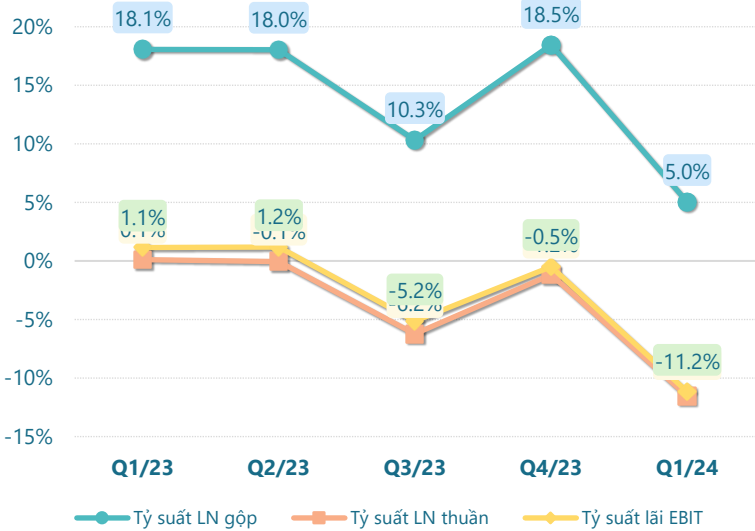
LN sau thuế
2023
-31.1
tỷ VNĐ
YoY: ▼52.4  -246%

ROE
2023
-3.3%
+/- YoY: ▼ 5.5%



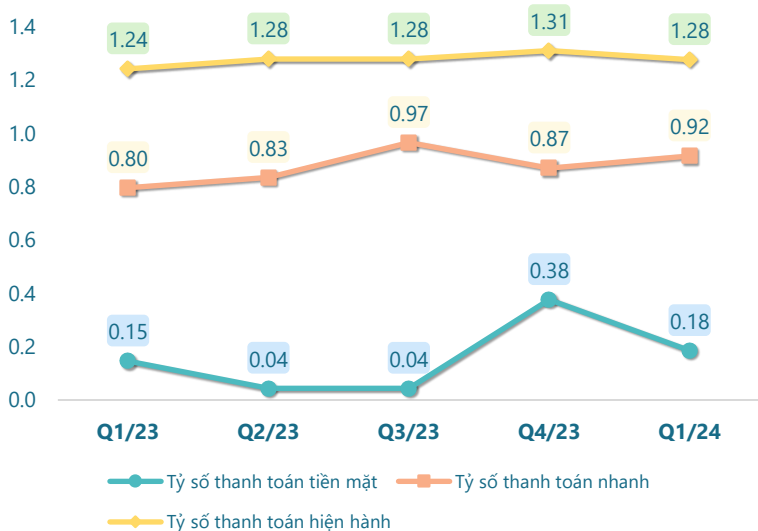


Tỷ suất lợi nhuận



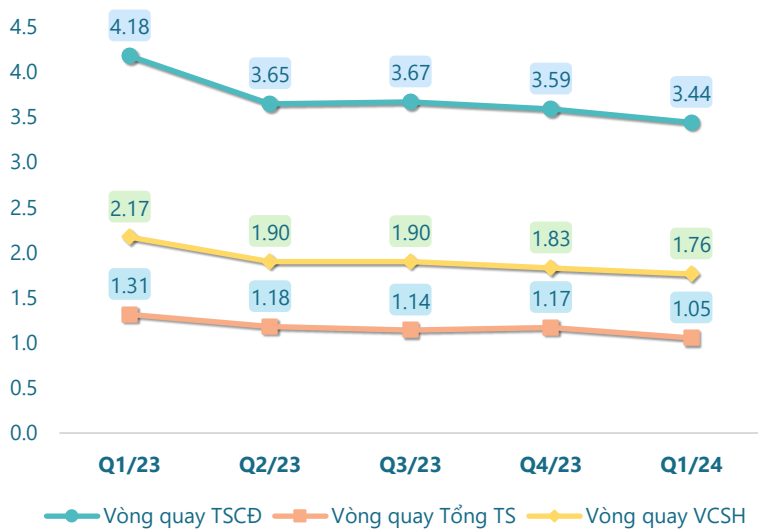
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



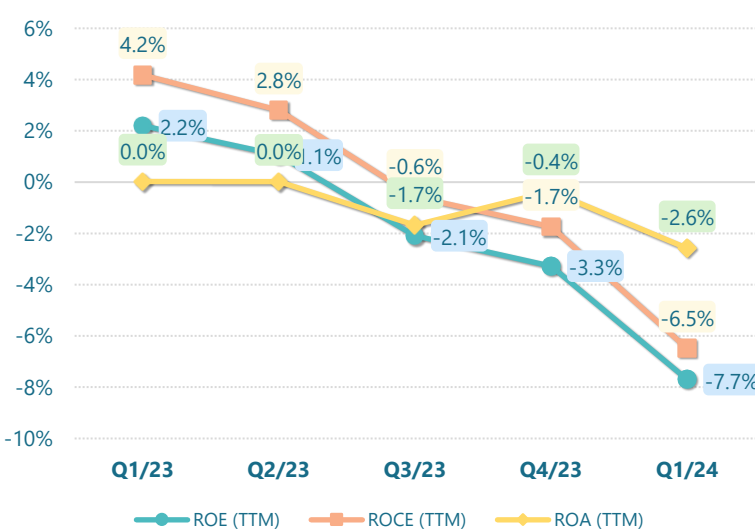
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



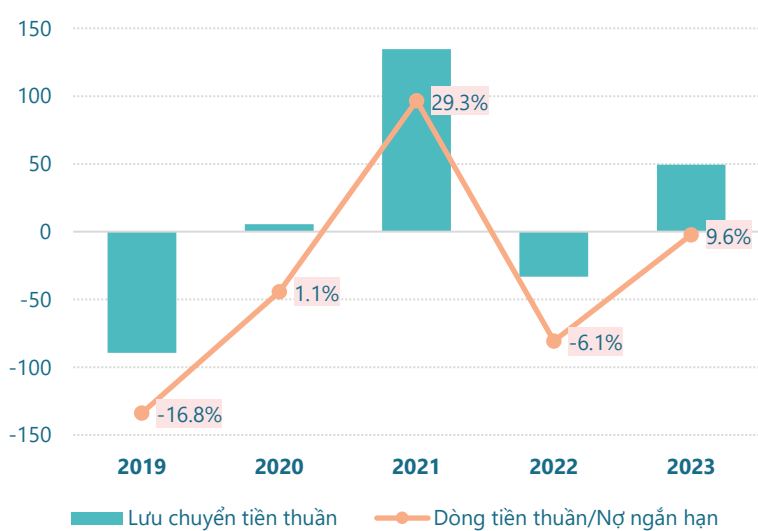
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



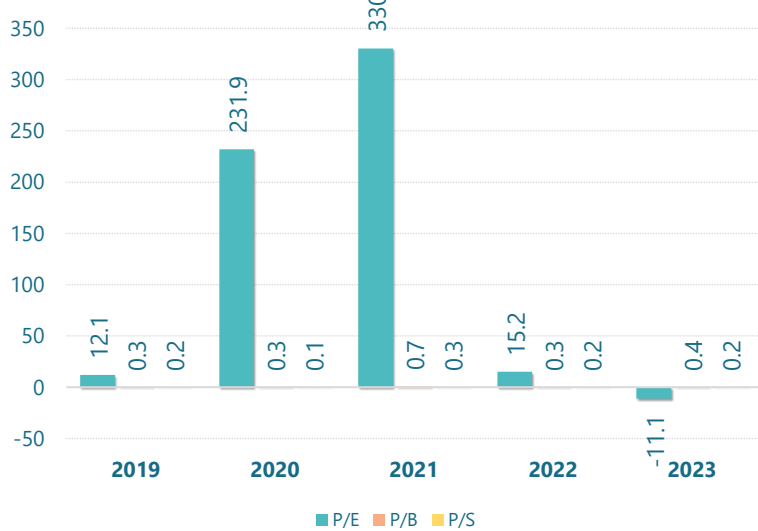
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)